

**HỢP ĐỒNG ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI
ĐỘC QUYỀN**

GIỮA

.....

VÀ

CÔNG TY.....

THƯƠNG HIỆU

.....

Dưới sự ủy thác mở rộng thị trường và tiếp thị sản phẩm từ thương hiệu..... Hợp Đồng Đại Lý phân phối Độc Quyền này (Sau đây được gọi là “Hợp Đồng”) được lập vào ngày.....tháng..... năm bởi và giữa:

(A) Bên Phân Phối Độc Quyền Chính Thức: **CÔNG TY**.....

Giấy chứng nhận nhà phân phối độc quyền:

Mã số thuế

:.....

Địa chỉ (VN)

:

.....

...

Địa chỉ (USA)

:

.....

Đại diện bởi

:.....

Chức

vụ:.....

Điện thoại

:.....

(Sau đây gọi tắt là “Nhà Phân Phối”)

Nhà Phân Phối được ủy quyền hợp pháp từ....., có trụ sở tại....., **Điện thoại:**..... (Sau đây gọi tắt là “Nhà Phân Phối”), Nhà Phân Phối có quyền độc quyền nhập khẩu và phân phối tại lãnh thổ Việt Nam

VÀ

(B) **ĐẠI LÝ**

: **CÔNG TY**

Mã số thuế

:

Địa chỉ

: 7 Lê Duy Nhuận, Phường 12, Quận Tân Bình, Thành Phố Hồ Chí Minh.

Đại diện bởi

: **NGUYỄN TIẾN THÀNH**

Chức vụ: Giám đốc

Điện thoại

:

(Sau đây gọi tắt là “Đại Lý”)

Nhà Phân Phối và Đại Lý trong Hợp Đồng này khi gọi riêng là “Bên” và gọi chung là “Các Bên”

Xét rằng:

(A) Nhà Phân Phối, theo giấy chứng nhận nhà phân phối độc quyền chính thức, là đơn vị được trao quyền quản lí và phân phối độc quyền trên toàn lãnh thổ Việt Nam các dòng sản phẩm dưỡng da làm đẹp được sản xuất bởi Nhà Sản Xuất.....
có trụ sở
tại.....

(B) Đại Lý mong muốn được phát triển và xây dựng hệ thống kinh doanh với các dòng sản phẩm dưỡng da làm đẹp được sản xuất bởi Nhà Sản Xuất.....trên cơ sở

đại lý độc quyền có thời hạn và Nhà Phân Phối sẵn sàng cung cấp cho Đại Lý Sản Phẩm và các thông tin liên quan đến Sản Phẩm theo các điều khoản và điều kiện của Hợp Đồng này được quy định sau đây; và

- (C) Các Bên mong muốn chính thức thiết lập mối quan hệ giữa Các Bên bằng một Hợp Đồng

Nay, do đó, Các Bên đồng ý như sau:

Điều 1. Định nghĩa

- 1.1. Hợp Đồng: nghĩa là Hợp Đồng Đại Lý Phân Phối Độc Quyền này bao gồm tất cả các sửa đổi, bổ sung, phụ lục, thông báo, các biên bản thỏa thuận, nếu có;
- 1.2. Tài liệu cấu thành Hợp Đồng bao gồm:
 - i. Hợp Đồng Đại Lý Phân Phối Độc Quyền này;
 - ii. Phụ lục A. Bảng Danh Mục Giá Sản Phẩm;
 - iii. Phụ lục B. Đơn Đặt Hàng;
 - iv. Phụ lục C. Biên Nhận Thanh Toán;
 - v. Phụ lục D. Phiếu Giao Sản Phẩm.
 - vi. Phụ lục E. Tỷ Giá, Đặt Cọc và Doanh Số.
- 1.3. Sản Phẩm: được hiểu là các dòng sản phẩm dưỡng da làm đẹp được sản xuất bởi Nhà Sản Xuất..... quy định tại Phụ lục A của Hợp Đồng và có thể được thay đổi tùy theo tình hình thực tế.
- 1.4. Lãnh Thổ: được hiểu là toàn bộ diện tích nằm trong tất cả các khu vực tỉnh/thành phố, các đảo nằm trong lãnh thổ Việt Nam.
- 1.5. Doanh số: được hiểu là số lượng sản phẩm được bán ra hàng năm nhằm đáp ứng yêu cầu từ Nhà Sản Xuất.
- 1.6. Ngày làm việc: được hiểu là ngày không phải là ngày nghỉ lễ, tết theo quy định của Bộ luật Lao động.
- 1.7. Phí công bố sản phẩm: là khoản phí mà Nhà Phân Phối đã tạm ứng để tiến hành các thủ tục công bố sản phẩm tại thị trường Việt Nam.
- 1.8. Năm tài chính: Năm tài chính là khoảng thời gian có độ dài tương đương một năm (tức là..... tháng hoặc..... đến..... tuần) dùng cho công tác kế hoạch hoàn thành doanh số.
- 1.9. Sự kiện Bất khả kháng: được hiểu là sự kiện xảy ra một cách khách quan không thể lường trước được và không thể khắc phục được mặc dù đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết và khả năng cho phép. Sự kiện Bất khả kháng bao gồm nhưng không giới hạn các sự kiện: thiên tai như mưa, lũ, hỏa hoạn, bão, sóng thần, núi lửa phun trào....; hiện tượng xã hội như chiến tranh, đảo chính, đình công, cấm vận, thay đổi chính sách của Chính phủ.... Theo đó, Bên vi phạm sẽ được miễn trừ khi thực hiện nghĩa vụ thông báo về sự kiện bất khả kháng trong vòng ngày kể từ khi xảy ra hoặc biết được sự kiện Bất khả kháng.

- 1.10. Pháp luật Việt Nam: được hiểu là bất kỳ văn bản nào trong Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật theo quy định tại Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Điều 2. Đặt cọc, giá cả, đặt hàng và phương thức thanh toán

- 2.1. Đơn đặt hàng. Đại Lý tiến hành gửi Đơn đặt hàng bằng văn bản cho Nhà Phân Phối trước ít nhất..... ngày kể từ ngày mong muốn nhận Sản Phẩm. Trong thời hạn..... ngày làm việc kể từ ngày nhận được Đơn đặt hàng nêu trên, Nhà Phân Phối có trách nhiệm xác nhận Đơn đặt hàng. Đơn đặt hàng được xem là hợp lệ khi Đại Lý đã thanh toán đầy đủ giá trị Đơn đặt hàng trước đó.
- 2.2. Giá cả. Giá các Sản Phẩm theo Đơn đặt hàng được quy định tại Phụ lục 1 đính kèm và đây là giá gốc mà Nhà Phân Phối nhận được từ Nhà Sản Xuất, đã bao gồm các chi phí phát sinh trên tinh thần tạo điều kiện tốt nhất để Đại Lý thực hiện việc phân phối các Sản Phẩm. Khoản thanh toán chính thức sẽ được báo trước cho Đại Lý ngay tại thời điểm Đại Lý gửi Đơn đặt hàng (Đơn đặt hàng theo Phụ lục B đính kèm).
- 2.3. Thay đổi Giá. Nhà Phân Phối có quyền thay đổi Giá của Sản Phẩm, việc thay đổi giá sẽ được thông báo bằng văn bản cho Đại Lý trước ít nhất..... ngày kể từ ngày dự kiến áp dụng mức giá mới. Tuy nhiên, việc thay đổi giá này sẽ không áp dụng đối với các đơn hàng đã đặt và đã được sự xác nhận của Nhà Phân Phối trước thời điểm áp dụng mức giá mới.
- 2.4. Đặt cọc. Đại Lý tiến hành đặt cọc cho Nhà Phân Phối số tiền..... tương đương..... đồng (tỷ giá và chi phí quy đổi cho năm đầu tiên: 1 USD = đồng). Các Bên đồng ý chuyển đổi khoản Đặt cọc này thành khoản thanh toán tiền hàng cho các Đơn đặt hàng trong năm đầu tiên của Đại Lý. Tỷ giá USD và khoản tiền Đặt cọc của những năm tiếp theo sẽ được thỏa thuận lại (nhưng tối thiểu không thấp hơn tỷ lệ Doanh Số của các năm tương ứng) giữa Các Bên và Các Bên sẽ sửa đổi Phụ lục E đính kèm Hợp Đồng để ghi nhận sự thay đổi này.
- 2.5. Giá bán cho Khách Hàng. Đối với Giá bán theo hình thức truyền thống (không thông qua internet), Đại Lý được tự thiết lập giá riêng cho Sản Phẩm bán cho việc bán lẻ truyền thống, không thông qua internet nhưng phải thông báo trước bằng văn bản cho Nhà Phân Phối về bảng giá; giá bán trực tuyến tùy thuộc vào quyết định của Đại Lý nhưng phải đảm bảo giá bán phải bằng hoặc cao hơn giá của Sản Phẩm quy định tại Phụ lục 1. Việc không tuân thủ các quy định về giá sẽ dẫn đến (a) Chấm dứt thực hiện Hợp Đồng; (b) Không được hoàn trả tiền cọc (nếu còn) tính đến thời điểm vi phạm.
- 2.6. Giấy phép và sự cấp phép cần thiết. Nhà Phân Phối sẽ chịu trách nhiệm (i) trong việc đạt được bất kỳ giấy phép hoặc sự cấp phép cần thiết; (ii) tuân thủ các quy định của pháp luật Việt Nam;
- 2.7. Giao hàng. Nhà Phân Phối chịu trách nhiệm giao Sản Phẩm (thanh toán chi phí vận chuyển) tại địa điểm kinh doanh của Đại Lý hoặc tại địa điểm khác được Các Bên thống nhất tùy từng thời điểm. Trước ít nhấtngày kể từ ngày dự kiến giao hàng, Nhà Phân Phối tiến hành thông báo cho Đại Lý về việc giao hàng. Đại Lý có trách nhiệm sắp xếp, bố trí và chuẩn bị các điều kiện cần thiết để nhận hàng theo lịch trình đã được thỏa thuận trước đó giữa Các Bên.

- 2.8. Hình thức thanh toán. Trừ vào tiền Đặt Cọc. Nếu khoản đặt cọc không còn đủ để thanh toán đơn hàng trong năm đó thì sẽ trả bằng tiền mặt hoặc thanh toán qua các công thanh toán điện tử hoặc chuyển khoản vào tài khoản ngân hàng nêu tại phần đầu của Hợp Đồng.
- 2.9. Thời hạn thanh toán: Trừ trường hợp thanh toán bằng cách trừ vào tiền Đặt Cọc được quy định tại Điều 2.4 của Hợp Đồng này, thời hạn thanh toán được xác định như sau:
- i. Trường hợp thanh toán bằng tiền mặt, Đại Lý tiến hành thanh toán ngay khi nhận hàng. Đồng thời, Các Bên tiến hành lập Biên nhận thanh toán theo quy định tại Phụ lục C của Hợp Đồng.
 - ii. Trường hợp thanh toán theo hình thức chuyển khoản. Đại Lý tiến hành thanh toán trong vòng..... giờ kể từ thời điểm giao hàng.
- 2.10. Hóa đơn. Nhà Phân Phối chịu trách nhiệm xuất hóa đơn cho Đại Lý.
- 2.11. Đồng tiền thanh toán là Việt Nam đồng dựa trên tỷ giá mua vào chuyển khoản tại thời điểm thanh toán.

Điều 3. Các quyền và nghĩa vụ của Đại Lý

- 3.1. Theo Hợp Đồng này, Đại Lý có các quyền sau đây:
- i. Quyền được nhận Sản Phẩm với chất lượng tốt nhất và giá gốc theo Hợp Đồng.
 - ii. Quyền được Nhà Phân Phối cung cấp tất cả dữ liệu của nhà bán buôn trong hệ thống của Nhà Phân Phối. Đồng thời, được quyền tự áp đặt chính sách bán hàng cho những đại lý cấp dưới.
 - iii. Quyền được là nhà thầu độc lập. Đại Lý sẽ được coi là một nhà thầu độc lập. Mọi quan hệ giữa Nhà Phân Phối và Đại Lý sẽ không được hiểu là mối quan hệ giữa chủ lao động và nhân viên, cũng như không tạo thành một quan hệ đối tác, liên doanh.
 - iv. Quyền miễn trừ. Đại Lý sẽ được miễn trừ khỏi các khiếu nại, khiếu kiện của khách hàng về tất cả các vấn đề liên quan đến lỗi từ Sản Phẩm mà không xuất phát từ Đại Lý. Và Đại Lý sẽ không phải chịu phạt/bồi thường từ hậu quả của khiếu nại/khiếu kiện này.
 - v. Quyền được phát triển kinh doanh. Được toàn quyền phát triển mạng lưới kinh doanh tại Việt Nam và áp dụng tất cả các hình thức kinh doanh hợp pháp trong Lãnh Thổ. Bao gồm nhưng không giới hạn: kênh bán lẻ, online, bán trên tất cả các trang thương mại điện tử dưới sự hỗ trợ và đồng hành của Nhà Phân Phối.
 - vi. Quyền được tự do truyền thông. Đại Lý được quyền thực hiện quảng cáo trên tất cả các phương tiện thông tin đại chúng với hình thức đa dạng: trực tiếp, online (trên Fb, Zalo, mạng xã hội...) dưới sự hỗ trợ và đồng hành tư vấn của Nhà Phân Phối.
 - vii. Quyền được nhận thưởng. Đại Lý được nhận khoản thưởng khi vượt mức cam kết số lượng đặt hàng và các khoản thưởng khác theo quy định tại Hợp Đồng này.
 - viii. Quyền được tự do thiết lập giá, Đại Lý được quyền tự thiết lập giá bán trong phạm vi giới hạn mức giá tối thiểu quy định tại Hợp Đồng này. Đồng thời, Đại Lý có quyền mở và phân phối độc quyền cho các Đại lý cấp dưới trong phạm vi khu vực quy định tại Điều 1 của Hợp Đồng;

- ix. Quyền được yêu cầu Nhà Phân Phối giao hàng hoặc các khoản tiền theo Hợp Đồng, hướng dẫn, cung cấp thông tin và các điều kiện khác có liên quan để thực hiện Hợp Đồng.
 - x. Nỗ lực để thúc đẩy và đạt được doanh số bán Sản Phẩm của Nhà Phân Phối trong phạm vi Khu vực độc quyền để đạt được cam kết số lượng Sản Phẩm đặt hàng hàng năm theo quy định tại Hợp Đồng này;
- 3.2. Theo Hợp Đồng này, Đại Lý có những nghĩa vụ sau đây:
- i. Báo cáo. Theo yêu cầu của Nhà Phân Phối, tiến hành cung cấp các thông tin liên quan đến việc phân phối Sản Phẩm, bao gồm nhưng không giới hạn doanh số bán hàng, số lượng hàng tồn kho, các chương trình khuyến mại trên Lãnh Thổ của mỗi quý.
 - ii. Cam kết bảo mật thông tin theo quy định tại Điều 10 của Hợp Đồng này và không sử dụng các thông tin bảo mật này cho bất kỳ người nào.
 - iii. Thanh toán các khoản thanh toán và Tiền Đặt Cọc phải trả theo Hợp Đồng cho nhà Phân Phối theo các quy định và pháp luật Việt Nam.

Điều 4. Các quyền và nghĩa vụ của Nhà Phân Phối

- 4.1. Theo Hợp Đồng này, Nhà Phân Phối có các quyền sau đây:
- i. Yêu cầu Đại Lý thanh toán đầy đủ và đúng hạn, bao gồm giá cả sản phẩm và khoản tiền đặt cọc theo Hợp Đồng.
 - ii. Yêu cầu Đại Lý thực hiện việc báo cáo hàng quý theo quy định tại Hợp Đồng.
- 4.2. Theo Hợp Đồng này, Nhà Phân Phối có những nghĩa vụ sau đây:
- i. Nghĩa vụ bảo hộ thương hiệu, với quyền bảo hộ thương hiệu của mình được áp dụng trên toàn Lãnh Thổ, Nhà Phân Phối có nghĩa vụ đồng hành cùng Đại Lý trên các chiến dịch truyền thông và quảng cáo thông qua các bên thứ ba, đặc biệt là các kênh truyền thông mạng xã hội. Nhà Phân Phối có nghĩa vụ hỗ trợ Đại Lý thực hiện quyền tự do thương mại của mình.
 - ii. Cung cấp Sản Phẩm. Nhanh chóng tiếp nhận Đơn đặt hàng và giao hàng theo đúng thời gian quy định tại Hợp Đồng. Đồng thời, cung cấp Sản Phẩm đúng chủng loại, chất lượng, tiêu chuẩn kỹ thuật của pháp luật, thỏa thuận của Các Bên và chịu trách nhiệm trước pháp luật và bên khác nếu Sản Phẩm do Nhà Phân Phối cung cấp không đúng với các điều kiện trên;
 - iii. Thông báo trước. Đảm bảo việc thực hiện các nghĩa vụ thông báo trước theo quy định tại Hợp Đồng này, bao gồm việc xác nhận đơn hàng, quá trình vận chuyển hàng hóa, sự thay đổi giá.
 - iv. Chịu trách nhiệm về chất lượng của hàng hóa. Thay đổi giá của Sản Phẩm kiểm soát và theo dõi việc kinh doanh tại cửa hàng của Đại Lý bất cứ lúc nào mà không cần thông báo trước.
 - v. Hướng dẫn. Cung cấp cho Đại Lý các tài liệu, hướng dẫn sử dụng, thông tin quảng cáo, tiếp thị và các thông tin liên quan đến Sản Phẩm nhằm hỗ trợ Đại Lý trong quá trình phân phối và tiêu thụ Sản Phẩm

- vi. Giấy phép. Đạt được các loại giấy phép cần thiết cho việc nhập khẩu và phân phối Sản Phẩm.
- vii. Chi phí vận chuyển. Chịu trách nhiệm đối với các chi phí phát sinh từ hoặc liên quan đến quá trình vận chuyển hàng hóa.

Điều 5. Doanh số Sản Phẩm.

Theo Hợp Đồng này, Doanh Số Sản Phẩm chính là số lượng Sản Phẩm mà Đại Lý cần hoàn thành mỗi năm trong suốt thời hạn Hợp Đồng này. Theo đó, Doanh Số do Nhà Phân Phối đề ra như sau:

- Năm đầu tiên:..... Sản Phẩm. Chi tiết doanh số theo tháng được quy định chi tiết tại Phụ lục E đính kèm Hợp Đồng này;
- Năm thứ hai:.....% -.....% Doanh Số Sản Phẩm của năm đầu tiên, tương đương..... Sản Phẩm;
- Năm thứ ba:.....% Doanh số Sản Phẩm của năm đầu tiên, tương đương..... Sản Phẩm;
- Từ năm thứ tư trở đi: Trường hợp hoàn thành tốt Doanh Số đề ra của các năm trước, Đại Lý sẽ được hưởng ưu đãi về Doanh Số Sản Phẩm, tương đươngSản Phẩm/năm.

Đối với Doanh Số Sản Phẩm từ năm thứ hai trở đi và chi tiết doanh số theo tháng tương ứng của năm đó sẽ phụ thuộc vào tình hình kinh doanh và nhu cầu thực tế, Các Bên tiến hành sửa đổi Phụ lục E đính kèm Hợp Đồng này.

Điều 6. Không đáp ứng chỉ tiêu đơn hàng cam kết tối thiểu.

Các Bên thừa nhận theo Hợp Đồng này, trường hợp số lượng Sản Phẩm đặt hàng không đạt doanh số tối thiểu hằng năm quy định tại Hợp Đồng, số lượng Sản Phẩm còn thiếu so với chỉ tiêu sẽ được cộng dồn vào số lượng Sản Phẩm cam kết đặt hàng vào năm sau. Trường hợp Đại Lý không đạt chỉ tiêu về cam kết số lượng đặt hàng tối thiểu trong vòng.....năm liên tục sẽ cấu thành hành vi vi phạm Hợp Đồng, Nhà Phân Phối có quyền đơn phương chấm dứt thực hiện Hợp Đồng và tiến hành trả khoản tiền đặt cọc (nếu còn) cho Đại Lý tính đến thời điểm đơn phương chấm dứt thực hiện Hợp Đồng nói trên. Đồng thời Đại Lý sẽ chịu một khoản tiền phạt tương ứng% giá trị của đơn hàng gần nhất (được trừ vào tiền đặt cọc nếu còn).

Điều 7. Tài liệu kèm theo Hợp Đồng.

Các Phụ lục đính kèm là một phần không thể tách rời khỏi Hợp Đồng. Hợp Đồng này và tất cả các Phụ lục liên quan cấu thành toàn bộ thoả thuận giữa Các Bên và thay thế bất kỳ và tất cả các thoả thuận trước đây giữa Các Bên đối với các đối tượng của Hợp Đồng này kể từ ngày ký Hợp Đồng này.

Điều 8. Thanh lý và Chấm dứt Hợp Đồng.

8.1. Chấm dứt Hợp Đồng.

Hợp Đồng này sẽ chấm dứt trong trường hợp sau (i) Hợp Đồng hết hạn mà không được gia hạn; hoặc (i) Một trong Các Bên giải thể, phá sản hoặc tạm ngừng hoặc bị

đình chỉ hoạt động kinh doanh; hoặc (iii) Các Bên thỏa thuận chấm dứt Hợp Đồng trước thời hạn; hoặc (iv) Các trường hợp theo quy định của pháp luật Việt Nam; hoặc

8.2. Quyền đơn phương chấm dứt thực hiện Hợp Đồng của Nhà Phân Phối.

Nhà Phân Phối có quyền đơn phương chấm dứt Hợp Đồng trong trường hợp quy định tại Điều 6 của Hợp Đồng bằng cách báo trước.....ngày làm việc kể từ ngày chấm dứt.

8.3. Quyền đơn phương chấm dứt thực hiện Hợp Đồng của Đại Lý.

Đại Lý có quyền đơn phương chấm dứt thực hiện Hợp Đồng bằng cách thông báo bằng văn bản trước ít nhất.....ngày kể từ ngày muốn chấm dứt thực hiện Hợp Đồng với điều kiện Đại Lý đã hoàn thành đầy đủ nghĩa vụ đối với các Đơn hàng đã đặt tính đến thời điểm muốn chấm dứt. Trong trường hợp này, Nhà Phân Phối sẽ hoàn trả lại khoản tiền đặt cọc (nếu còn) tính đến thời điểm Đại Lý thông báo đơn phương chấm dứt thực hiện Hợp Đồng. Trường hợp vi phạm nghĩa vụ báo trước (không thông báo/thông báo trễ) thì Đại Lý sẽ không được hoàn trả khoản tiền đặt cọc còn lại.

8.4. Sau khi chấm dứt thực hiện Hợp Đồng.

Các Bên thống nhất rằng việc chấm dứt thực hiện Hợp Đồng này không làm thay đổi quyền và nghĩa vụ của Các Bên phát sinh hiệu lực trước ngày chấm dứt thực hiện Hợp Đồng và nghĩa vụ bảo mật thông tin theo quy định tại Hợp Đồng này, trừ khi Các Bên có thỏa thuận khác bằng văn bản.

8.5. Thanh toán sau khi chấm dứt thực hiện Hợp Đồng.

Việc chấm dứt thực hiện Hợp Đồng sẽ không làm ảnh hưởng đến nghĩa vụ trả nợ cũng như các khoản lãi phát sinh của Đại Lý cho Nhà Phân Phối đối với các Đơn đặt hàng trước hoặc vào ngày chấm dứt.

Điều 9. Thời hạn của Hợp Đồng

Hợp Đồng có thời hạn trong vòng..... năm, bắt đầu từ ngày ... tháng ... năm và hết hạn vào ngày ... tháng ... năm

Điều 10. Vi phạm Hợp Đồng

10.1. Thông Báo Vi Phạm. Trong trường hợp một Bên vi phạm các quy định tại Hợp Đồng này, Bên bị vi phạm có quyền thông báo bằng văn bản (Sau đây gọi tắt là “Thông Báo Vi Phạm”) cho Bên vi phạm yêu cầu Bên vi phạm khắc phục tối thiểu là..... ngày kể từ ngày nhận được Thông Báo Vi Phạm. Bên bị vi phạm có quyền đơn phương chấm dứt thực hiện Hợp Đồng đồng thời áp dụng khoản phạt% giá trị Hợp Đồng và yêu cầu bồi thường thiệt hại (nếu có).

10.2. Chế tài khi Nhà Phân Phối vi phạm Hợp Đồng. Đại Lý có quyền áp dụng các chế tài (i) Phạt vi phạm%/lần vi phạm (trừ vào giá trị thanh toán cho Đơn đặt hàng sau), (ii) Đơn phương chấm dứt thực hiện Hợp Đồng theo quy định tại Điều 8, (iii) Yêu cầu bồi thường thiệt hại.

- 10.3. Chế tài khi Đại Lý vi phạm Hợp Đồng. Nhà Phân Phối có quyền áp dụng chế tài (ii) Tạm đình chỉ giao hàng (iii) Các chế tài theo Điều 6. (iv) Giảm tỷ lệ thưởng theo quy định tại Hợp Đồng và/hoặc yêu cầu bồi thường.
- 10.4. Mức tính bồi thường thiệt hại. Các Bên thống nhất rằng thiệt hại thực tế để làm căn cứ tính mức bồi thường thiệt hại theo quy định tại Điều này bao gồm các khoản bồi thường thiệt hại mà Bên bị vi phạm phải thanh toán cho Bên khác, các khoản lợi nhuận hoặc lợi thế thương mại bị bỏ lỡ. Mức bồi thường do Các Bên thỏa thuận, trường hợp không thể thỏa thuận, mức bồi thường tối thiểu bằng số tiền đã đặt cọc.

Điều 11. Thông tin bảo mật.

Là tất cả các thông tin liên quan đến Sản Phẩm, bao gồm bất kỳ thông tin, dữ liệu kỹ thuật hoặc bí quyết nào (bao gồm, nhưng không giới hạn, thông tin liên quan đến Sản Phẩm, phần mềm, dịch vụ, phát triển, phát minh, quy trình, kỹ thuật, khách hàng, giá cả, các quy trình nội bộ, kế hoạch kinh doanh và tiếp thị hoặc chiến lược, tài chính, nhân viên và cơ hội kinh doanh) được tiết lộ bởi một bên (“Bên tiết lộ”) cho bên kia (“Bên nhận”) trực tiếp hoặc gián tiếp dưới bất kỳ hình thức nào, bao gồm, nhưng không giới hạn ở, bằng văn bản, ở dạng máy có thể đọc được hoặc ở dạng hữu hình khác, bằng lời nói hoặc bằng mắt.

Điều 12. Thông báo.

Mọi thông báo và thông tin liên lạc chính thức liên quan đến Hợp Đồng này sẽ được gửi tới địa chỉ của Các Bên như nêu tại phần đầu của Hợp Đồng. Mọi thông báo và thông tin liên lạc khác hoặc thừa nhận được thực hiện theo Hợp Đồng này sẽ chỉ có hiệu lực nếu được lập thành văn bản, bao gồm cả fax và telex, và chỉ được coi là đã gửi và nhận hợp lệ nếu: (i) khi giao bằng tay có giấy biên nhận; (ii) nếu gửi bưu điện thì..... ngày làm việc sau khi gửi thư bảo đảm cước phí trả trước, có xác nhận bằng văn bản; (iii) trong trường hợp gửi bằng fax hay telex, khi gửi trong giờ làm việc bình thường tới địa điểm kinh doanh của người nhận, nếu có tín hiệu hay giấy xác nhận đã chuyển; và (iv) nếu gửi bằng dịch vụ giao nhận bảo đảm, khi thực tế đã nhận, và trong bất kỳ trường hợp nào, cũng phải gửi cho Các Bên tại địa chỉ đã được thông báo bằng văn bản tùy từng thời điểm.

Điều 13. Phương thức giải quyết tranh chấp

Mọi tranh chấp phát sinh từ Hợp Đồng này sẽ được giải quyết trước tiên bằng thương lượng, hòa giải trên tinh thần hợp tác, thiện chí giữa Các Bên. Trường hợp không thể giải quyết tranh chấp bằng thương lượng, hòa giải, một trong Các Bên có quyền khởi kiện tại Tòa án có thẩm quyền.

Điều 14. Luật điều chỉnh

Hợp Đồng này sẽ được điều chỉnh và được giải thích bởi pháp luật Việt Nam.

Để làm bằng chứng, Các Bên thông qua người đại diện hợp pháp của mình cùng ký tên tại đây:

ĐẠI DIỆN NHÀ PHÂN PHỐI

(ký tên, đóng dấu)

ĐẠI DIỆN ĐẠI LÝ

(ký tên, đóng dấu)

BMHD.VN

PHỤ LỤC A. BẢNG DANH MỤC GIÁ SẢN PHẨM

(Đính kèm Hợp Đồng Phân Phối Độc Quyền ký ngày ... tháng ... năm...)

Bảng Giá Sản Phẩm này là **giá gốc** theo Chính Sách Nhà Sản Xuất, đã được chiết khấu ...% nhằm giúp cho Đại Lý tăng trưởng về doanh số và đạt được mục tiêu đề ra. Bảng Giá Sản Phẩm này đã bao gồm tất cả các chi phí liên quan đến nhập khẩu, vận chuyển, công bố và các thủ tục pháp lý, giấy phép cần thiết khác theo quy định của pháp luật Việt Nam.

Chi tiết quy định tại bảng dưới đây:

STT	Tên sản phẩm	Hình ảnh sản phẩm	Giá gốc (USD)	Giá chuyển đổi (VNĐ)
1				
2				
3				
4				
5				
6				
7				
8				
9				
10				
11				

ĐẠI DIỆN NHÀ PHÂN PHỐI

(ký tên, đóng dấu)

ĐẠI DIỆN ĐẠI LÝ

(ký tên, đóng dấu)

PHỤ LỤC B. ĐƠN ĐẶT HÀNG

(Đính kèm Hợp Đồng Đại Lý Phân Phối Độc Quyền số: __)

1. Thời gian nhận hàng: _____

2. Địa điểm nhận hàng: _____

3. Đơn đặt hàng:

STT	Tên sản phẩm	Số lượng	Ghi chú
1			
2			
3			
4			
5			
6			
7			
8			
9			
10			

ĐẠI DIỆN BÊN ĐẠI LÝ

(ký tên, đóng dấu)

PHỤ LỤC C. BIÊN NHẬN THANH TOÁN

(Đính kèm Hợp Đồng Đại Lý Phân Phối Độc Quyền số: __)

Hôm nay, ngày __ tháng __ năm __, chúng tôi gồm:

BÊN GIAO : **CÔNG TY**.....

Đại diện bởi : _____ Chức vụ:

Điện thoại : _____

VÀ

BÊN NHẬN : **CÔNG**
TY.....

Đại diện bởi : _____ Chức vụ:

Điện thoại : _____

Bên giao đã giao và Bên nhận đã nhận đủ số tiền: VNĐ.

(Bằng chữ:).

Mục đích:

ĐẠI DIỆN BÊN GIAO

(ký và ghi rõ họ tên)

ĐẠI DIỆN BÊN NHẬN

(ký và ghi rõ họ tên)

PHỤ LỤC D. PHIẾU GIAO SẢN PHẨM

(Đính kèm Hợp Đồng Đại Lý Phân Phối Độc Quyền số: __)

Hôm nay, ngày __ tháng __ năm __, chúng tôi gồm:

BÊN GIAO : CÔNG TY.....

Đại diện bởi : _____ Chức vụ:

Điện thoại : _____

VÀ

BÊN NHẬN : _____ **CÔNG**
TY.....

Đại diện bởi : _____ Chức vụ:

Điện thoại : _____

STT	Tên sản phẩm	Số lượng	Tình trạng	Ghi chú
1				
2				
3				
4				

ĐẠI DIỆN BÊN GIAO

(ký và ghi rõ họ tên)

ĐẠI DIỆN BÊN NHẬN

(ký và ghi rõ họ tên)

PHỤ LỤC E. TỶ GIÁ, ĐẶT CỌC VÀ DOANH SỐ

(Đính kèm Hợp Đồng Đại Lý Phân Phối Độc Quyền số: __)

Phụ Lục này được lập và có hiệu lực vào ngày __ tháng __ năm __ bởi và giữa Các Bên dưới đây:

NHÀ PHÂN PHỐI: CÔNG TY

Mã số thuế :.....
Địa chỉ (VN) :
Địa chỉ (USA) :
Đại diện bởi : Chức vụ:
Điện thoại :
Số TKNH : _____ Tại: _____

VÀ

ĐẠI LÝ : CÔNG TY

Mã số thuế :
Địa chỉ :
.....
Đại diện bởi : Chức vụ:
.....
Điện thoại : _____
Số TKNH : _____ Tại: _____

Căn cứ vào Hợp Đồng Phân Phối Độc Quyền số __ (Sau đây gọi tắt là “Hợp Đồng”). Các Bên thống nhất lập Phụ Lục để sửa đổi một số điều khoản của Hợp Đồng như sau:

- Tỷ giá USD theo Khoản 2.4 của Hợp Đồng vào năm thứ nhất (từ ngày ký Hợp Đồng đến hết ngày __/__/20...) được xác định tương đương..... (Bằng chữ:.....) đồng; Theo đó, khoản tiền đặt cọc tính theo Tỷ giá nêu trên là 637.000.000 (Bằng chữ: sáu trăm ba mươi bảy triệu) đồng;
- Doanh Số Sản Phẩm theo Điều 5 của Hợp Đồng trong năm thứ nhất là:Sản Phẩm/năm. Chi tiết Doanh số theo tháng như sau:

Tháng	Doanh số	Tháng	Doanh số
Tháng 1			
Tháng 2			

Tháng 3			
Tháng 4			
Tháng 5			
Tháng 6			

3. Phụ lục này là một bộ phận cấu thành của Hợp Đồng và là một phần không thể tách rời của các Hợp Đồng;
4. Các điều khoản khác của Hợp Đồng không đề cập tại Phụ Lục này thì tiếp tục có hiệu lực thực hiện theo thỏa thuận trong Hợp Đồng;
5. Các Bên cam kết đã hiểu đầy đủ về các điều khoản tại Phụ Lục này và đảm bảo tuân thủ theo đúng những gì đã thỏa thuận;
6. Phụ lục này được lập thànhbản Tiếng Việt. Mỗi Bên giữbản có giá trị pháp lý như nhau.

ĐẠI DIỆN NHÀ PHÂN PHỐI

(ký tên, đóng dấu)

ĐẠI DIỆN ĐẠI LÝ

(ký tên, đóng dấu)